

LỰA CHỌN LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP PHÙ HỢP CHO HỘ KINH DOANH CHUYỂN ĐỔI

NGUYỄN THỊ YẾN

Trường Kinh tế, Đại học Bách khoa Hà Nội

School of Economics and Management, Hanoi University of Science and Technology

Ngày nhận bài: 22/7/2026

Ngày sửa bài: 10/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 25/8/2026

Tóm tắt:

Trong bối cảnh đặt mục tiêu đến năm 2030 có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động, việc thúc đẩy hộ kinh doanh (HKD) chuyển đổi thành doanh nghiệp là cần thiết. Bài viết phân tích đặc điểm pháp lý của HKD và các loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật Việt Nam, từ đó xác định mô hình phù hợp với từng nhóm HKD. Kết quả phân tích cho thấy, HKD do một cá nhân làm chủ có thể lựa chọn công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc doanh nghiệp tư nhân; HKD do một nhóm người làm chủ có thể lựa chọn công ty hợp danh. Việc lựa chọn mô hình cần bảo đảm sự kế thừa về nguồn lực, quản lý, điều hành và quyền chủ động trong hoạt động kinh doanh. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất tăng cường phổ biến pháp luật, đơn giản hóa thủ tục chuyển đổi và tuyên truyền các chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho HKD chuyển đổi và phát triển thành doanh nghiệp.

Từ khóa: hộ kinh doanh, chuyển đổi doanh nghiệp, doanh nghiệp

Selecting an appropriate enterprise form for household businesses transitioning into enterprises

Abstract:

Household businesses constitute an important component of Vietnam's private economic sector and have considerable potential to contribute to the country's enterprise development targets. In the context of Vietnam's objective of having two million operating enterprises by 2030, promoting the conversion of household businesses into enterprises is essential. This study analyzes the legal characteristics of household businesses and different enterprise forms under Vietnamese law in order to identify suitable models for different categories of household businesses. The analysis indicates that household businesses owned by a single individual may choose either a single-member limited liability company or a private enterprise, while those owned by a group of individuals may consider a partnership. The selection of an enterprise form should ensure continuity in resources, management, operations, and decision-making autonomy. On this basis, the study proposes strengthening legal dissemination, simplifying conversion procedures, and improving communication on policies supporting the private sector in order to facilitate the transformation and development of household businesses into enterprises.

Keywords: household businesses, enterprise conversion, enterprises

1. Đặt vấn đề

Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh trong những năm gần đây đã đưa lại những kết quả quan trọng cho kinh tế-xã hội của đất nước. Sự gia tăng về số lượng cũng như chất lượng của các doanh nghiệp đã giúp giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống của người lao động và tham gia vào quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang phi nông nghiệp.

Khi doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển cũng là yếu tố quyết định đến tăng trưởng và ổn định nền kinh tế. Sự phát triển của doanh nghiệp tạo ra khối lượng hàng hóa nhập khẩu, cải thiện và nâng cao mức tiêu dùng trong nước, tăng xuất khẩu là những yếu tố giúp nền kinh tế ổn định và tăng trưởng trong những năm qua. Mặt khác, doanh nghiệp là khu vực chủ yếu tạo ra nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Nguồn thu tăng nhanh trong những năm qua tạo điều kiện đầu tư phát triển hạ tầng, phát triển các hoạt động y tế, giáo dục, xóa đói giảm nghèo...

Trong những năm gần đây, số lượng và chất lượng các doanh nghiệp ở Việt Nam không ngừng tăng trưởng có đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Cụ thể, theo thống kê của Tổng cục Thống kê (nay là Cục Thống kê thuộc Bộ Tài chính), số doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả sản xuất - kinh doanh tại thời điểm ngày 31/12/2024 là 838,8 nghìn doanh nghiệp (chiếm 89,2% tổng số doanh nghiệp thực tế đang hoạt động), tăng 7,7% so với cùng thời điểm năm 2023; Số lao động đạt 16,4 triệu người, tăng 5,0%; vốn sản xuất kinh doanh bình quân đạt 68,3 triệu tỷ đồng, tăng 10,3%. Sự phát triển của doanh nghiệp tiếp tục được củng cố tại công bố kết quả sơ bộ Tổng điều tra kinh tế năm 2026 của Cục Thống kê (Bộ Tài chính). Trong báo cáo đã đánh giá quy mô nền kinh tế tiếp tục mở rộng, số lượng các đơn vị kinh tế tăng so với kỳ tổng điều tra trước. Trong đó, khu vực doanh nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng của nền kinh tế. Đến ngày 31/12/2025, số lượng doanh nghiệp thu thập được trong cả nước lên đến 1,22 triệu doanh nghiệp, có 859.048 doanh nghiệp đang hoạt động và có kết quả kinh doanh. Số lượng này tăng 2,4% so với năm 2024 và cao hơn 25,5% so với trước đó 5 năm (Kỳ Thư, 2026).

Với mục đích tăng trưởng 2 con số trong giai đoạn 2026-2030, Đảng và Nhà nước đã ban hành các chính sách, pháp luật nhằm khuyến khích các thành phần kinh tế trong xã hội phát triển, coi trọng sự đóng góp của thành phần kinh tế tư nhân. Nghị quyết số 68/NQ-TW, ngày 4/5/2025 của Bộ chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đặt ra mục tiêu đến năm 2030 kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia; là lực lượng tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chủ trương, đường lối khác của Đảng. Trong số các mục tiêu Nghị quyết 68/NQ-TW có mục tiêu “Phần đầu có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, 20 doanh nghiệp hoạt động/ngày nghìn dân. Có ít nhất 20 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu”.

Thời gian để đạt được số lượng 2 triệu doanh nghiệp vào năm 2030 như Nghị quyết số 68/NQ-TW đặt ra không còn dài, trong khi tốc độ thành lập, phát triển doanh nghiệp mới so với mục tiêu đặt ra sẽ khó đạt được. Để có được 2 triệu doanh nghiệp vào năm 2030, nhanh và tốt nhất là chuyển đổi các HKD đang hoạt động đủ điều kiện thành doanh nghiệp. Các HKD đang hoạt động có doanh thu ổn định, có khách hàng, thị trường và cơ hội phát triển mở rộng. Vấn đề đặt ra, loại hình doanh nghiệp nào phù hợp khi HKD chuyển thành doanh nghiệp để không có nhiều ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, không làm xáo trộn môi trường kinh doanh vốn có trước đó của HKD phát huy được kinh nghiệm, nguồn lực hiện có và thụ hưởng được những ưu đãi về chính sách phát triển doanh nghiệp từ nhà nước, đây là nội dung chủ yếu của bài viết này đặt ra.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, chủ yếu dựa trên phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu. Cụ thể, tác giả phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam về hộ kinh doanh và các loại hình doanh nghiệp, tập trung vào những đặc điểm pháp lý có liên quan đến quá trình chuyển đổi từ hộ kinh doanh sang doanh nghiệp. Phương pháp so sánh được sử dụng để đối chiếu các loại hình doanh nghiệp trên một số tiêu chí như số lượng chủ sở hữu, trách nhiệm tài sản, tư cách pháp nhân, quyền quản lý, điều hành và khả năng huy động vốn. Trên cơ sở tổng hợp kết quả phân tích, bài viết xác định sự tương đồng và khác biệt giữa hộ kinh doanh với từng loại hình doanh nghiệp, từ đó đưa ra nhận định về mô hình phù hợp với từng nhóm hộ kinh doanh và đề xuất một số giải pháp thúc đẩy quá trình chuyển đổi.

3. Nội dung

3.1. Đặc điểm của hộ kinh doanh

Hộ kinh doanh (HKD) theo quy định tại Điều 79, Nghị định 01/2021/NĐ-CP là mô hình kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ.

HKD không có tư cách pháp nhân, chủ hộ kinh doanh đại diện cho HKD, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của HKD trước Tòa án, Trọng tài. HKD không có tư cách chủ thể độc lập. Hoạt động của HKD phụ thuộc vào chủ hộ hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập.

Chủ HKD phải là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi và không thuộc trường hợp mất năng lực hành vi dân sự. Chủ HKD không đồng thời là chủ Doanh nghiệp tư nhân hay thành viên hợp danh trong công ty Hợp danh. HKD chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa chỉ duy nhất trong phạm vi toàn quốc.

HKD thường kinh doanh với quy mô nhỏ, thực hiện hoạt động kinh doanh thường xuyên và có thu nhập ổn định từ hoạt động kinh doanh này. Vì vậy, khi thực hiện việc kinh doanh, HKD phải tiến hành đăng ký kinh doanh tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện các nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh. Chủ hộ kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế, các nghĩa vụ tài chính và các hoạt động kinh doanh của hộ theo quy định của pháp luật.

Chủ HKD có thể tự mình điều hành hoạt động kinh doanh của hộ hoặc có thuê người khác thực hiện việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Trong trường hợp chủ HKD thuê người quản lý, điều hành thì chủ hộ kinh doanh, các thành viên hộ gia đình tham gia đăng ký hộ kinh doanh vẫn phải chịu trách nhiệm vô hạn về các hoạt động của HKD.

3.2. Các loại hình doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Việt Nam có các loại hình doanh nghiệp sau đây:

a. Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH): đây là một loại hình doanh nghiệp phát triển phổ biến ở Việt Nam. Công ty TNHH có 2 loại hình:

- Công ty TNHH hai thành viên trở lên là doanh nghiệp có từ 02 đến 50 thành viên là tổ chức, cá nhân. Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty TNHH hai thành viên trở lên là pháp nhân, thành viên của doanh nghiệp chịu trách nhiệm hữu hạn về các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính của công ty trong phạm vi số vốn cam kết góp. Thành viên công ty là cá nhân, tổ chức sở hữu một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty. Số lượng thành viên tối thiểu là 2 và không vượt quá 50 thành viên, các thành viên thường là những người quan biết nhau. Vốn điều lệ do các thành viên công ty góp theo tỷ lệ thỏa thuận và ghi rõ trong điều lệ của công ty. Việc chuyển nhượng

vốn góp ưu tiên cho các thành viên của công ty, khi không có thành viên công ty nào mua lại mới được chuyển nhượng ra bên ngoài. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty bao gồm: Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc (hoặc Tổng giám đốc) và Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên. Trong công ty TNHH hai thành viên các thành viên công ty phân chia nhau quyền quản lý, điều hành.

- Công ty TNHH một thành viên

Là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu (gọi là chủ sở hữu công ty). Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.

Công ty TNHH một thành viên là một pháp nhân. Việc cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho công ty được thực hiện theo trình tự và thủ tục chặt chẽ. Kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ với tư cách là một thương nhân theo quy định của pháp luật. Chủ sở hữu công ty chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty. Công ty TNHH một thành viên có sự tách bạch tài sản giữa tài sản của chủ sở hữu và tài sản của công ty. Tổ chức quản lý, điều hành công ty được pháp luật quy định về cơ cấu tổ chức cho từng loại mô hình TNHH một thành viên là tổ chức, TNHH một thành viên là cá nhân nhưng nhìn chung đều do chủ sở hữu có toàn quyền quyết định về cơ cấu tổ chức của loại hình công ty này.

b. Công ty Hợp danh

Công ty hợp danh là doanh nghiệp trong đó phải có ít nhất 2 thành viên là chủ sở hữu chung của công ty, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung gọi là thành viên hợp danh. Ngoài các thành viên hợp danh, công ty có thể có thêm thành viên góp vốn. Thành viên hợp danh phải là cá nhân, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty. Thành viên góp vốn là cá nhân, tổ chức và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào công ty. Công ty hợp danh có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Đặc điểm của công ty hợp danh ở Việt Nam sẽ có 2 loại thành viên, thành viên hợp danh, thành viên góp vốn. Thành viên hợp danh bắt buộc phải có và có ít nhất 2 thành viên hợp danh là cá nhân không đồng thời là thành viên hợp danh trong công ty hợp danh khác cũng như không được làm chủ Doanh nghiệp tư nhân, đứng tên Hộ kinh doanh. Thành viên hợp danh thường là những người có trình độ chuyên môn, uy tín nghề nghiệp. Họ là người đại diện theo pháp luật của công ty hợp danh, nhân danh công ty thực hiện hoạt động kinh doanh, cùng nhau quản lý, điều hành mọi hoạt động kinh doanh của công ty và chịu trách nhiệm liên đới về các hoạt động của công ty bằng tài sản riêng của mình. Thành viên góp vốn có thể có hoạt có thể không, điều kiện, số lượng thành viên góp vốn pháp luật không có quy định. Thành viên góp vốn không tham gia vào quá trình quản lý, điều hành công ty, chỉ thực hiện việc góp vốn và được phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ vốn góp và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn góp vào công ty.

c. Công ty cổ phần

Công ty cổ phần là doanh nghiệp, trong đó vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần. Người sở hữu cổ phần gọi là cổ đông. Cổ đông có thể là cá nhân, tổ chức; số lượng cổ đông tối thiểu là 03 và không hạn chế số lượng tối đa. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty. Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác (trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty). Trong quá trình hoạt động, công ty cổ phần có quyền phát hành cổ phiếu, trái phiếu và các loại chứng khoán khác của công ty để huy động vốn. Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Công ty cổ phần có cấu trúc vốn mở với vốn điều lệ được phân chia thành nhiều phần nhỏ bằng nhau gọi là cổ phần. Việc góp vốn vào công ty được thực hiện bằng cách mua các cổ phần, mỗi cổ đông phải mua tối thiểu một cổ phần và có thể mua nhiều cổ phần của công ty. Số lượng cổ phần tối đa một cổ đông được sở hữu có thể được giới hạn bởi pháp luật hoặc Điều lệ của công ty nhằm chống lại việc một cổ đông có thể nắm quyền kiểm soát công ty do sở hữu nhiều vốn góp. Cổ phần được tự do chuyển nhượng và được thể hiện ra bên ngoài dưới hình thức cổ phiếu.

Công ty cổ phần là một pháp nhân, vì vậy công ty nhân danh mình thực hiện hoạt động kinh doanh với tư cách của một thương nhân. Công ty chịu trách nhiệm trước hoạt động kinh doanh bằng toàn bộ tài sản của công ty, cổ đông chỉ chịu trách nhiệm hữu hạn về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty. Quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty được thực hiện bởi người đại diện hợp pháp của công ty. Công ty cổ phần có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, chuyên nghiệp tách bạch quản trị với sở hữu.

d. Doanh nghiệp tư nhân

Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản về mọi hoạt động của doanh nghiệp. Mỗi cá nhân chỉ được quyền thành lập một doanh nghiệp tư nhân. Chủ doanh nghiệp tư nhân không được đồng thời là chủ hộ kinh doanh, thành viên hợp danh của công ty hợp danh. Doanh nghiệp tư nhân không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào, không được quyền góp vốn thành lập hoặc mua cổ phần, phần vốn góp trong công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần.

Doanh nghiệp tư nhân do một cá nhân làm chủ sở hữu. Vốn đầu tư ban đầu do chủ sở hữu bỏ ra đầu tư và không phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho doanh nghiệp. Vốn đầu tư do chủ sở hữu doanh nghiệp tự đăng ký. Chủ doanh nghiệp tư nhân có nghĩa vụ đăng ký chính xác tổng số vốn đầu tư, và phải ghi chép đầy đủ toàn bộ vốn, tài sản kể cả vốn vay và tài sản thuê được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp vào sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Trong quá trình hoạt động, chủ doanh nghiệp tư nhân có quyền tăng hoặc giảm mức vốn đầu tư và phải được ghi chép đầy đủ vào sổ kế toán.

Doanh nghiệp tư nhân không có tư cách pháp nhân, không có tài sản riêng, do vậy trách nhiệm tài sản của doanh nghiệp đối với đối tác, khách hàng, chủ nợ... do chủ sở hữu doanh nghiệp chịu trách nhiệm. Chủ doanh nghiệp là người đại diện cho doanh nghiệp và nhân danh, chịu trách nhiệm vô hạn về mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Chủ doanh nghiệp tư nhân có toàn quyền quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân. Chủ doanh nghiệp tư nhân có thể tự quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hoặc có thể thuê người khác quản lý, điều hành nhưng người chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân vẫn là chủ doanh nghiệp.

3.3. Mô hình doanh nghiệp phù hợp cho hộ kinh doanh lựa chọn khi chuyển đổi

Với đặc điểm của HKD nêu trên cũng như đặc điểm pháp lý của các loại hình doanh nghiệp, có thể thấy HKD phù hợp với các loại hình doanh nghiệp có quy mô nhỏ để không làm thay đổi về cơ cấu tài sản đầu tư ban đầu, hơn nữa phải đảm bảo được sự kế thừa về quản lý, điều hành kinh doanh và việc chuyển đổi ảnh hưởng không quá lớn đến sự thích ứng của các chủ sở hữu với mô hình mới. Do đó, các mô hình doanh nghiệp sau đây sẽ phù hợp với HKD:

Đối với HKD do một cá nhân làm chủ có thể lựa chọn mô hình Công ty TNHH một thành viên là cá nhân, hoặc Doanh nghiệp tư nhân để chuyển đổi.

Mô hình Công ty TNHH một thành viên là cá nhân, chủ HKD vẫn là chủ sở hữu duy nhất, có toàn quyền quyết định về hoạt động kinh doanh của công ty. Công ty TNHH một thành viên là cá nhân có tư cách pháp nhân, công ty là một thương nhân độc lập với chủ sở hữu và tự chịu trách nhiệm về các hoạt

động kinh doanh của công ty bằng tài sản của công ty, chủ sở hữu công ty chỉ chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi tài sản đã góp. Khi chọn công ty TNHH một thành viên chủ sở hữu phải có sự chuyển quyền sở hữu đối với tài sản đưa vào kinh doanh (vốn điều lệ) sang cho công ty, trong quá trình hoạt động phải tách bạch về tài sản của công ty và tài sản của chủ sở hữu công ty. Quản lý, điều hành cần có các cơ quan theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo sự tách bạch giữa chủ sở hữu với công ty nhưng quyền tự quyết về các hoạt động quản lý, điều hành vẫn thuộc về chủ sở hữu.

Đối với mô hình Doanh nghiệp tư nhân do một cá nhân làm chủ, chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Quyền quản lý, điều hành do chủ doanh nghiệp thực hiện. Hoạt động kinh doanh được thực hiện bởi chủ doanh nghiệp. Vốn đầu tư ban đầu không phải chuyển quyền sở hữu sang cho doanh nghiệp. Trong quá trình kinh doanh chủ doanh nghiệp có thể tăng, giảm mức vốn đầu tư ban đầu và không yêu cầu phải có sự tách bạch về tài sản của doanh nghiệp với chủ doanh nghiệp. Đây là mô hình kinh doanh có nhiều điểm tương đồng với HKD. Khi chuyển đổi thành Doanh nghiệp tư nhân có cơ hội mở rộng địa bàn kinh doanh thông qua việc đăng ký thành lập các văn phòng đại diện, các chi nhánh tại các tỉnh (thành phố) khác.

Đối với HKD do một nhóm người làm chủ, việc chuyển đổi lên doanh nghiệp vẫn đảm bảo được quyền quản lý và điều hành của các thành viên là chủ sở hữu thì mô hình công ty hợp danh là lựa chọn tốt nhất. Các chủ sở hữu là thành viên hợp danh, cùng nhau kinh doanh, cùng đại diện và chịu trách nhiệm về các hoạt động kinh doanh của công ty. Việc rút lui hay kết nạp thành viên mới của công ty cần được sự đồng ý của các thành viên hợp danh. Quá trình hoạt động công ty hợp danh cũng ít chịu sự kiểm soát của pháp luật, các thành viên hợp danh thực hiện việc kiểm soát lẫn nhau do tính chịu trách nhiệm liên đới vô hạn của họ đối với hoạt động kinh doanh của công ty hợp danh. Lựa chọn công ty hợp danh vẫn đảm bảo quyền tự quyết của các chủ sở hữu, phát huy được khả năng về quản lý, kinh nghiệm và uy tín vốn có của các chủ sở hữu trong HKD. Khi chuyển đổi sang công ty hợp danh tạo điều kiện cho HKD có thể huy động vốn góp bằng cách tiếp nhận thành viên góp vốn của những người quen biết muốn trở thành chủ sở hữu công ty nhưng không muốn tham gia vào việc kinh doanh.

4. Kết luận

Việc khuyến khích thúc đẩy các HKD chuyển đổi thành doanh nghiệp là cần thiết, do sự đóng góp của doanh nghiệp với nền kinh tế và xã hội. Với con số 838,8 nghìn doanh nghiệp đang hoạt động có kết quả kinh doanh đạt gần 40,1 triệu tỷ đồng, tăng 10,4% so với năm 2023, giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động tăng 5% so với năm trước đó. Trong khi đó, tại thời điểm 01/7/2024, cả nước có gần 5,2 triệu cơ sở sản xuất - kinh doanh cá thể phi nông nghiệp (HKD), tăng 1,8% so với cùng thời điểm năm 2023, số lao động làm việc trong các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể năm 2024 là 9,0 triệu lao động, tăng 1,5% so với cùng thời điểm năm 2023.

Những con số nêu trên cho ta thấy, mặc dù số lượng doanh nghiệp ít hơn rất nhiều so với số lượng HKD nhưng giá trị kinh tế-xã hội mà doanh nghiệp mang lại lớn hơn rất nhiều so với HKD. Muốn thúc đẩy sự phát triển kinh tế đất nước phải đẩy mạnh sự phát triển của doanh nghiệp hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Việc thành lập các doanh nghiệp mới rất đơn giản, nhưng để các doanh nghiệp đó tồn tại và phát triển cần một thời gian dài và không phải bất kỳ doanh nghiệp mới nào đều có thể làm được. Trong khi một lượng lớn HKD đang hoạt động có hiệu quả cần phải có chiến lược để phát huy các giá trị kinh tế vốn có và phát triển mô hình này lên cấp độ mới đó chính là doanh nghiệp. Nhưng để chọn được doanh nghiệp phù hợp là động lực để HKD chuyển đổi tác giả xin đưa ra một số kiến nghị sau:

Thứ nhất, tuyên truyền, giải thích pháp luật về doanh nghiệp tới các HKD. Các HKD nắm được các loại hình doanh nghiệp, đặc trưng pháp lý, ưu điểm, nhược điểm của từng loại hình doanh nghiệp được

Luật Doanh nghiệp quy định khi đó họ sẽ tự tin cho việc lựa chọn mô hình phù hợp cho việc chuyển đổi. Việc tuyên truyền cần nhấn mạnh những doanh nghiệp có những điểm tương đồng nhất định với HKD như Doanh nghiệp tư nhân; Công ty TNHH một thành viên là cá nhân, Công ty Hợp danh, ưu điểm, nhược điểm của các loại hình doanh nghiệp này để các HKD thấy được khi chọn các loại hình doanh nghiệp này không làm thay đổi quá nhiều về bản chất, điều kiện kinh doanh, đảm bảo được quyền tự quyết của chủ sở hữu với cơ sở kinh doanh.

Thứ hai, cần đơn giản thủ tục chuyển đổi từ HKD lên doanh nghiệp. Có nhiều HKD sẽ ngần ngại khi thực hiện việc chuyển đổi vì những thủ tục hành chính về đăng ký thành lập doanh nghiệp. Thủ tục đăng ký HKD rất đơn giản đây là ưu thế để nhiều cá nhân, hộ gia đình lựa chọn mô hình này. Việc chuyển đổi HKD thành Doanh nghiệp được Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định số 168/2025/NĐ-CP về Đăng ký thành lập doanh nghiệp có quy định về thủ tục chuyển đổi thực hiện như thủ tục thành lập doanh nghiệp mới là một nút thắt khiến cho các chủ sở hữu ngại chuyển đổi. Khuyến khích HKD chuyển đổi nên chăng quy định thủ tục chuyển tiếp từ HKD thành doanh nghiệp mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp mới như hiện nay. Nhà nước cần có một bộ phận phụ trách vận động và thực hiện các thủ tục chuyển đổi Doanh nghiệp cho các HKD có nhu cầu.

Thứ ba, cần tuyên truyền các chính sách khuyến khích của Nhà nước đối với lĩnh vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp được đưa ra tại Nghị quyết 68. Những chính sách về cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa các nguồn vốn, cũng như nâng cao nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân được đưa ra trong Nghị quyết áp dụng đối với doanh nghiệp. Nhấn mạnh được lợi ích có được khi chuyển thành doanh nghiệp so với mô hình HKD hiện tại. Những thay đổi trong thời đại chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế sâu rộng, HKD muốn phát triển quy mô, áp dụng quản trị hiện đại không thể dựa vào kinh nghiệm hay nguồn lực tự có của chủ sở hữu mà cần có sự hỗ trợ từ chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với kinh tế tư nhân mà đối tượng được thụ hưởng chính là doanh nghiệp ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Chính trị. (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Bộ Chính trị. (2025). Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

Chính phủ. (2021). Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp.

Chính phủ. (2025). Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 về đăng ký doanh nghiệp.

Cục Thống kê - Bộ Tài chính. (2026). Kết quả sơ bộ Tổng điều tra kinh tế năm 2026. <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2026/06/ket-qua-so-bo-tong-dieu-tra-kinh-te-nam-2026/>

Cục Thống kê. (2025). Niên giám thống kê 2024.

Cục Thống kê. (2026). Niên giám thống kê 2025.

Kỳ Thư (2026). Tổng điều tra kinh tế 2026: Hơn 859.000 doanh nghiệp hoạt động, doanh thu 45,3 triệu tỷ đồng. <https://vietnamfinance.vn/tong-dieu-tra-kinh-te-2026-hon-859000-doanh-nghiep-hoat-dong-doanh-thu-453-trieu-ty-dong-d147522.html>

Phuong Dung (2025). Cả nước có gần 1,1 triệu doanh nghiệp đang hoạt động. <https://vnexpress.net/ca-nuoc-co-gan-1-1-trieu-doanh-nghiep-dang-hoat-dong-4996324.html>

Quốc hội. (2020). Luật số 59/2020/QH14: Luật Doanh nghiệp, ban hành ngày 17/06/2020.